

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Ông Đào Danh Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rur – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2021/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Chu Thị N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp NT, xã X, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp NT, xã X, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27-9-2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Chu Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Phi H tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 27-4-2010 (giấy chứng nhận kết hôn số 38 quyển số 01/2010). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Sau khi kết hôn bà và ông H chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan

điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên cuộc sống không hạnh phúc, ông H hay ghen tuông vô cớ và nhiều lần hành hung bà. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải và thông cảm bỏ qua cho nhau nhưng không thành, trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể nào khắc phục được. Hiện nay bà và ông H vẫn chung sống một nhà nhưng ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn nên bà xin ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Bà và ông H có 03 con chung Nguyễn Phi Hoàng Lan, sinh ngày 21-3-2011; Nguyễn Phi Hoàng Nam, sinh ngày 10-10-2013 và Nguyễn Phi Hoàng Giang, sinh ngày 12-6-2018. Hiện các con chung đang sống cùng bà và ông H. Nếu ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi các con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Phi H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn ông H vắng mặt trong quá trình tố tụng là không chấp hành quy định theo các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Chu Thị N yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông Nguyễn Phi H nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn ông H có địa chỉ cư trú tại huyện XM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa

– Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Bà N và ông H đăng ký hôn vào ngày 27-4-2010 tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà N do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã. Mỗi lần xảy ra mâu thuẫn ông H xúc phạm bà N, có lần còn hành hung với bà N. Mặc dù bà N đã khuyên bảo ông H và vợ chồng cũng đã nhiều lần tự hòa giải và cố gắng bỏ qua cho nhau nhưng không thành, trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể hàn gắn. Theo bà N hôn nhân của ông, bà không có hạnh phúc. Tại Tòa bà xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn.

Kết quả xác minh cho thấy: Bà N và ông H chung sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H hay nhậu nhẹt và thường xuyên đánh đập bà N. Ông H và bà N có ba con chung hiện đang ở với bà N và ông H.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bản ông H không có thiện chí mong muốn đoàn tụ vợ chồng.

Từ những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp; thực tế xác minh tại địa phương cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông H là có thật, theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, bà N và ông H đã thực sự không còn tình cảm với nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông H.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Bà N và ông H có 03 con chung là Nguyễn Phi Hoàng Lan; Nguyễn Phi Hoàng Nam và Nguyễn Phi Hoàng Giang. Sau khi ly hôn bà N có nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. **Xét thấy, do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, vắng nhà không chăm sóc 03 con chung, một mình bà N chăm sóc các con chung, các cháu phát triển bình thường, học hành đầy đủ.** Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà N. Giao 03 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về chia tài sản*: Bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Chu Thị N ly hôn ông Nguyễn Phi H.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phi Hoàng Lan, sinh ngày 21-3-2011; Nguyễn Phi Hoàng Nam, sinh ngày 10-10-2013 và Nguyễn Phi Hoàng Giang, sinh ngày 12-6-2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông H có trách nhiệm giao con cho bà N nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Chu Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010505, ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**